



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ 13
QUY CHẾ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
TRONG TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN
NĂM 2023

Người báo cáo:

Phòng Khảo thí & Quản lý chất lượng



GIỚI THIỆU CHUNG PHÒNG KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

➤ **Địa điểm:** Phòng A207, A204 và A202 (778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Q.Phú Nhuận)

➤ **Điện thoại:**

- 028 3772 0580 - 028 3872 6789 – 028 3872 6699 (số tổng đài)
- 028 3772 0582: Bộ phận Quản lý điểm
- Số nội bộ 153: Bộ phận tổ chức thi
- Số nội bộ 745: Bộ phận chấm thi
- Số nội bộ 157, 158: Tổ đảm bảo chất lượng

➤ **Website:** <http://phongkhaothiquanlychatluong.ufm.edu.vn>



HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA PHÒNG KT VÀ QLCL TƯƠNG TÁC VỚI SINH VIÊN





PHẦN I: THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

- 1** CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
- 2** LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
- 3** CHẤM THI – CÔNG BỐ ĐIỂM THI KTHP
- 4** PHÚC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN



1. CÁC QUY ĐỊNH VỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức thi kết thúc học phần tập trung

Đánh giá kết thúc học phần bằng tiểu luận, bài tập lớn.

• .

Đánh giá kết thúc học phần trực tuyến



Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức thi kết thúc học phần tập trung

CÁC HÌNH THỨC THI

**Thi kết thúc
học phần bằng
hình thức
viết trên giấy**
(tự luận, trắc
nghiệm trên giấy,
trắc nghiệm kết
hợp tự luận
trên giấy)

**Thi kết thúc
học phần bằng
hình thức
trắc nghiệm
trên máy tính**

**Thi kết thúc
học phần bằng
hình thức
vấn đáp
tại phòng thi**

**Thi kết thúc
học phần bằng
hình thức
thực hành**
(nghệ thuật, tổ
chức sự kiện,
thi ngoài
trời...)



1.1. Lịch thi kết thúc học phần

- Nhà Trường tổ chức **01 kỳ thi chính** và **01 kỳ thi phụ vào cuối mỗi học kỳ.**
- Lịch thi được công bố trên cổng thông tin điện tử **uis.ufm.edu.vn** của Trường ít nhất nhất **15 ngày** trước khi thi đối với **kỳ thi chính** và **07 ngày** đối với **kỳ thi phụ**



1.2. Quy trình xem lịch thi trên cổng thông tin

- Bước 1: Chọn Thời khóa biểu - Lịch thi
- Bước 2: Chọn năm học học kỳ
- Bước 3: Lọc dữ liệu
- Bước 4: Xem lịch thi
- Bước 5: In lịch thi

THANH CÔNG CỤ

- Trang của bạn
- Thông tin cá nhân
- Chương trình đào tạo
- Đăng ký học phần
- 28 Thời khóa biểu - Lịch thi**

THỜI KHÓA BIỂU - LỊCH THI

SINH VIÊN CHỌN TUẦN ĐỂ XEM LỊCH

Nguyễn Công Khang [Mã số: 1432006306]

Năm học: 2016-2017 Học kỳ: Học kỳ 1

Xem lịch thi In thời khóa biểu

Tuần: 32 Từ ngày 07/08/2017 đến ngày 13/08/2017

Lọc dữ liệu

PHÒNG	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7	CHỦ NHẬT
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	----------

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Địa chỉ: Số 2/4 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08. 37720576 - 37720404 Fax: 08. 39971065 Email: trungtao@trungtao.edu.vn

LỊCH THI

Họ tên: Nguyễn Công Khang [Mã số: 1432006306]
Lớp: LTDH10KT1 Hệ: Đại học Loại hình đào tạo: Khóa 10 Điện thoại: 0902660477

Lưu ý: Khi đi thi, Sinh viên nhớ mang theo thẻ sinh viên

DANH SÁCH NHỮNG HỌC PHẦN ĐÃ HỌC

Lớp học phần	Tên học phần	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Địa điểm	HTT Thi
1631101013301	Kế toán tài chính 4	29/07/2017	08h00-	305	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1631101016601	Kế toán hành chính sự nghiệp	28/07/2017	13h00-	306	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1631101003103	Kinh tế vi mô 1	28/07/2017	09h45-	A407	Cơ sở Co số 4, Số 2/4 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7	Lý thuyết
1631101016501	Kiểm toán báo cáo tài chính	25/07/2017	13h00-	305	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1631101029801	Tin học chuyên ngành (KT)	24/07/2017	14h45-	PM03	Cơ sở Co số Phòng máy, 306 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. HCM	Thực hành PM
1621406104001	Kiểm toán báo cáo tài chính	23/07/2017	07h00-	005	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1621101013302	Kế toán tài chính 4	17/05/2017	08h00-	303	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1621101016302	Tài chính doanh nghiệp	15/05/2017	14h45-	402	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1621101014901	Thị trường chứng khoán	11/05/2017	14h45-	402	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1621101003231	Kinh tế vi mô 1	09/05/2017	13h00-	A505	Cơ sở Co số 4, Số 2/4 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7	Lý thuyết
1621101003501	Tài chính - Tiền tệ	09/05/2017	08h00-	301	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1621101008401	Kiểm toán cân bản	08/05/2017	08h00-	301	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1611101015402	Thẩm định giá cân bản	05/12/2016	13h00-	407	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
15361008001301	Kế toán tài chính 1	04/08/2016	19h30-	505	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1531301013201	Kế toán tài chính 3	02/08/2016	18h00-	506	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1521101003313	Quản trị học	31/05/2016	09h45-	A407	Cơ sở Co số 4, Số 2/4 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7	Lý thuyết
15211010032101	Kinh tế vi mô 1	19/04/2016	19h30-	506	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết
1521101029601	Anh văn chuyên ngành (KTDN)	05/04/2016	19h30-	505	Cơ sở Co số 2, Số 2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM	Lý thuyết



2. Quy định điều kiện tham gia kỳ thi chính và kỳ thi phụ

2.1. Quy định điều kiện tham gia kỳ thi chính

- Sinh viên có **đăng ký học phần** và **hoàn tất học phí** trong học kỳ dự thi.
- Các môn **GDTC, kỹ năng mềm** sinh viên phải có điểm chuyên cần trên 5.0 theo thang điểm 10. (Giảng viên công bố danh sách không đủ điều kiện dự thi cho sinh viên và gửi danh sách về cho phòng Khảo thí và QLCL trước khi công bố lịch thi)



2. Quy định điều kiện tham gia kỳ thi chính và kỳ thi phụ (tt)

2.2. Quy định điều kiện tham gia kỳ thi phụ

- Gia đình có tang (chỉ xét các trường hợp: ông/bà nội/ngoại, cha/mẹ, anh/chị/em ruột, con ruột): người học phải nộp giấy chứng tử theo đơn xin tham dự kỳ thi phụ.
- Ốm đau, bệnh tật, tai nạn giao thông trong thời gian thi: người học phải nộp giấy xác nhận của bệnh viện (bản chính) theo đơn xin tham dự kỳ thi phụ.
- Tham gia trực sẵn sàng chiến đấu các đợt cao điểm quốc gia của bộ đội, công an, dân quân địa phương: người học phải nộp giấy xác nhận của đơn vị địa phương (bản chính) theo đơn xin tham dự kỳ thi phụ



2.3 Quy trình đăng ký kỳ thi phụ

- **Bước 1:** Click đăng ký kỳ thi phụ
- **Bước 2:** Chọn năm học học kỳ
- **Bước 3:** Click chọn môn đăng ký
- **Bước 4:** Lưu đăng ký
- **Bước 5:** In đơn đăng ký và nộp phòng KT-QLCL 05 ngày làm việc tính từ ngày học phần đó được tổ chức thi
- **Bước 6:** Xem lịch thi

 THANH CÔNG CỤ

 Trang của bạn

 Thông tin cá nhân

 Chương trình đào tạo

 Đăng ký học phần

 Thời khóa biểu - Lịch thi

 Xem điểm

 Đăng ký kỳ thi phụ

 Ý KIẾN - THẢO LUẬN

Năm học : 2016-2017 Học kỳ : Học kỳ hè

Lưu đăng ký In đơn đăng ký

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Đăng ký	Tình trạng đơn	Tình trạng giải quyết	Lịch thi phụ
1	1631101013301	Kế toán tài chính 4	29/07/2017	08h00-	305	Không nằm trong thời hạn đăng ký			Xem lịch
2	1631101016601	Kế toán hành chính sự nghiệp	28/07/2017	13h00-	306	☐			Xem lịch
3	1631101003103	Kinh tế vi mô 1	28/07/2017	09h45-	A407	Không nằm trong thời hạn đăng ký			Xem lịch
4	1631101016501	Kiểm toán báo cáo tài chính	25/07/2017	13h00-	305	☐			Xem lịch
5	1631101029801	Tin học chuyên ngành (KT)	24/07/2017	14h45-	PM03	Không nằm trong thời hạn đăng ký			Xem lịch



2.4 Trách nhiệm của sinh viên dự thi

- Sinh viên phải theo dõi lịch thi và các thông báo liên quan đến kỳ thi, có mặt tại phòng thi trước giờ thi ít nhất là 15 phút để làm thủ tục dự thi. Những sinh viên đến chậm quá 15 phút sau khi đã bóc đề thi thì sẽ không được dự thi.
- Khi vào phòng thi, sinh viên phải nghiêm túc tuân thủ các quy định sau: (Mặc đúng trang phục quy định của nhà trường; Xuất trình Thẻ sinh viên; Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, máy tính điện tử không có thẻ nhớ, không có chức năng soạn thảo văn bản và các giáo trình, tài liệu (nếu đề thi cho phép)....



2.4 Trách nhiệm của sinh viên dự thi (tt)

- Sinh viên chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ kiểm tra đánh giá.
- Thực hiện theo đúng hướng dẫn của CBCT về cách làm bài và nộp bài đúng quy định, đúng thời gian;
- Đối với các học phần thi tập trung sinh viên chỉ được ra khỏi phòng thi sau 2/3 thời gian làm bài và sau khi đã nộp bài làm và đề thi cho CBCT. Đối với thi KTHP bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính thì sinh viên tuân thủ thời gian do CBCT thông báo. Riêng với môn thi trắc nghiệm, sinh viên chỉ được ra khỏi phòng thi sau khi CBCT đã thu và kiểm soát đủ tất cả số bài thi của phòng thi đó



2.5 Các hình thức kỷ luật sinh viên vi phạm quy chế thi.

- **Khiển trách:** Áp dụng đối với những sinh viên phạm lỗi một lần: nhìn bài của bạn, trao đổi với bạn (hình thức này do cán bộ coi thi quyết định tại biên bản được lập). Sinh viên bị kỷ luật khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 25% số điểm bài thi của học phần đó.
- **Cảnh cáo:** Đã bị khiển trách một lần; Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho bạn; Chép bài của người khác; Sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 50% số điểm bài thi của học phần đó



2.5 Các hình thức kỷ luật sinh viên vi phạm quy chế thi.

- **Đình chỉ thi:** Đã bị cảnh cáo một lần; Mang tài liệu, điện thoại di động vào phòng thi; thi hộ hoặc nhờ người thi hộ; Sinh viên bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi học phần nào sẽ bị điểm 0 (không) học phần đó.



3. Chấm thi và công bố điểm thi kết thúc học phần

- Đối với các học phần được tổ chức thi kết thúc bằng **hình thi thức viết hoặc thực hành phòng máy** được Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng tổ chức **chấm thi tập trung** tại địa điểm do Trường quy định. Điểm thi kết thúc học phần được **công bố chậm nhất hai tuần sau khi môn thi kết thúc**.
- Đối với các học phần được tổ chức thi **kết thúc học phần bằng hình thức thi vấn đáp** thì phải do hai giảng viên đảm nhiệm chấm thi. Điểm thi được **công bố ngay sau buổi thi**.



4. Phúc khảo điểm bài thi kết thúc học phần

- Trong vòng **07 ngày** kể từ khi **điểm thi kết thúc học phần được công bố** trên cổng thông tin của Trường, sinh viên đăng ký phúc khảo trên cổng thông tin và được nộp đơn đăng ký phúc khảo bài thi (theo mẫu) tại phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng
- Kết quả phúc khảo được công bố **thông qua email đăng ký.**



❖ Quy trình đăng ký phúc khảo

- **Bước 1:** Chọn ĐK phúc khảo
- **Bước 2:** Chọn học phần cần phúc khảo
- **Bước 3:** Lưu đăng ký
- **Bước 4:** In đơn đăng ký và nộp tại bộ phận chấm thi phòng KT&QLCL trong 07 ngày làm việc tính từ ngày công bố điểm (trong giai đoạn giãn cách không cần thực hiện bước 4)

Trang của bạn

Thông tin cá nhân

Chương trình đào tạo

Đăng ký học phần

Thời khóa biểu - Lịch thi

Xem điểm

ĐK Phúc Khảo

Danh sách môn học đã đăng ký phúc khảo

Không có môn học đăng ký

Danh sách môn học đăng ký

Mã HP	Lớp HP	Tên Môn Học	Ngày thi	Hạn phúc khảo	Phòng thi	Điểm	Loại	Chọn
16311010677	1631101067701	Đầu tư quốc tế	25/07/2017	20/08/2017	A405	8.00	LT	☐
16311010776	1631101077601	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	24/07/2017	20/08/2017	A403	6.00	LT	☐

Lưu Đăng Ký



PHẦN II: KẾT QUẢ HỌC TẬP

- 1** ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH
- 2** ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
- 3** CÁCH TÍNH VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN
- 4** CÁCH TÍNH TRUNG BÌNH VÀ XẾP LOẠI HỌC TẬP
- 5** QUY TRÌNH XEM ĐIỂM VÀ ĐĂNG KÝ PHIẾU ĐIỂM



1. ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH

- Điểm đánh giá quá trình phải được Giảng viên quy đổi từ ít nhất 03 điểm đánh giá bộ phận (theo đề cương chi tiết đã quy định) về 1 cột điểm theo **thang điểm 10 làm tròn đến 0.5**.
- Giảng viên công bố điểm đánh giá quá trình và cho người học ký tên xác nhận tại **buổi học cuối cùng** của mỗi học phần

BỘ TÀI CHÍNH		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM				
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING		Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc				
BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH						
Học kỳ: HK01		Năm học: 2018-2019	Khóa học: CLCDH2017			
Lớp học phần: 1811702041801		Mã: CLC				
Tên học phần: Kinh doanh ngoại hối						
Thời gian học: Bắt đầu: 21/08/2018						
Thị trấn: 15/07/2018, 2018, Số 20 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM						
1292666						
STT	MASV	Lớp SV	Họ tên	Sinh viên ký tên	DIỂM QT (phần chữ)	DIỂM QUÁ TRÌNH (phần số)
1	1621003321	CLC_H090H	Lê Gia	Hân	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	1621002748	CLC_H090H	Trần Nhật	Linh	<i>Trần</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	1621002709	CLC_H090H	Trần Thảo	Ly	<i>Trần</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	1621002804	CLC_H090H	Nguyễn Trương Oanh	Nghi	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	1621005228	CLC_H090H	Lê Tuấn	Ngọc	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	1621005095	CLC_H090H	Phạm Thị Như	Quỳnh	<i>Phạm</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	1621003008	CLC_H090H	Nguyễn Thị Diễm	Trần	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	1621005326	CLC_H090H	Nguyễn Trương Huyền	Trần	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	1621005341	CLC_H090H	Nguyễn Minh	Trần	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	1621003029	CLC_H090H	Trần Mai	Trần	<i>Trần</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	1621003057	CLC_H090H	Lê Ngọc Phương	Uyên	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	1621005383	CLC_H090H	Bùi Quang	Vinh	<i>Nguyễn</i>	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tổng số bài: *12*

Giảng viên chấm bài thì chú ý ghi trọng số điểm quá trình: *100...*

TP HCM, ngày *25* tháng *10* năm *2018*

TRƯỞNG KHOA DUYỆT

THỦ KÝ KHOA KIỂM TRA

GV CHẤM BÀI

Kiểm tra đánh giá học phần

Thị trấn: *15/07/2018, 2018, Số 20 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM*

Trang: *1/1*



2. ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

- Sinh viên phải ký tên xác nhận và ghi số tờ giấy làm bài vào bảng điểm thi kết thúc học phần tại buổi thi kết thúc học phần khi nộp bài.
- Điểm thi kết thúc học phần được làm tròn đến 0.5

BỘ TÀI CHÍNH		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM																	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING		Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc																	
BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN																			
Lần thi: 1 - Học kỳ: HK01 - Năm học: 2018-2019 - Khóa học: CLC012017 - HC: CLC																			
Lớp học phần: 1811702041801 - Học phần: Kinh doanh ngoại hối																			
Ngày thi: 13/12/2018																			
Giờ thi: 08h00																			
Phòng thi: 505_PQ																			
CÁN BỘ CT1 (Ký & ghi rõ họ tên)																			
CÁN BỘ CT2 (Ký & ghi rõ họ tên)																			
1300217																			
STT	MASV	Lớp SV	Họ tên	VP	Số	Ký	Điểm	ĐIỂM THI (phần trả lời)											
				OC	tờ	tên	(phần trả lời)		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	1821001021	CLC_180901	Lê Gia Hào	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	1821002708	CLC_180901	Trần Nhật Linh	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	1821002709	CLC_180901	Trần Thảo Ly	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	1821002804	CLC_180901	Nguyễn Trương Quỳnh Nghi	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	1821003229	CLC_180901	Lê Tuấn Ngọc	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	1821003219	CLC_180901	Trần Yên Nhi	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	1821000095	CLC_180901	Phạm Thị Như Quỳnh	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	1821000008	CLC_180901	Nguyễn Thu Duyên Trâm	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	1821003528	CLC_180901	Nguyễn Đào Huỳnh Trâm	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	1821003526	CLC_180901	Nguyễn Trương Huyền Trâm	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	1821003541	CLC_180901	Nguyễn Minh Trật	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	1821003029	CLC_180901	Trần Mai Trinh	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	1821003057	CLC_180901	Lê Ngọc Phương Uyên	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	1821003582	CLC_180901	Nguyễn Minh Việt	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	1821003581	CLC_180901	Bùi Quang Vinh	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số sinh viên dự thi: 15. Số tờ giấy thi: 45. Số SV vi phạm quy chế thi (VPOC): Giảng viên chấm bài chủ ý ghi trọng số điểm thi KTHP: 0.5 (tỷ lệ HCM, ngày 13 tháng 12 năm 2018)

TRƯỞNG KHOA DUYỆT: THỦ KÝ KHOA KIỂM TRA: BỘ MÔN (Ký & ghi rõ họ tên): GV CHẤM THI 2 (Ký & ghi rõ họ tên): GV CHẤM THI 1 (Ký & ghi rõ họ tên):

21



3. CÁCH TÍNH VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN

$$a = QT \times \%QT + Thi \times \%Thi$$

- **QT, Thi:** điểm đánh giá quá trình, và điểm thi KTHP
- **%QT, %Thi:** trọng số của điểm QT và điểm Thi (do đề cương quy định)
- **a: điểm học phần,** được làm tròn đến 1 chữ số thập phân. (a được quy đổi về **thang điểm 4** để tính trung bình chung và trung bình chung tích lũy.)

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN (a)

a) Loại đạt (được tích lũy):

(bao gồm các điểm: R: miễn học, M: miễn thi..)

Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
9,0 -> 10	A+	4,0	Giỏi
8,5 -> 8,9	A	3,7	
8,0 -> 8,4	B+	3,5	Khá
7,0 -> 7,9	B	3,0	
6,0 -> 6,9	C+	2,5	Trung bình
5,5 -> 5,9	C	2,0	
5,0 -> 5,4	D+	1,5	Trung bình yếu
4,0 -> 4,9	D	1,0	

b) Loại không đạt:

Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
3,0 -> 3,9	F+	0,5	Kém
0,0 -> 2,9	F	0,0	



4. CÁCH TÍNH TRUNG BÌNH VÀ XẾP LOẠI HỌC TẬP

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

XẾP LOẠI HỌC LỰC

A (Thang điểm 4)	Xếp loại
3,6 -> 4.0	Xuất sắc
3,2 -> 3,59	Giỏi
2,5 -> 3,19	Khá
2,0 -> 2,49	Trung bình
1,00 -> 1,99	Yếu
Dưới 1,0	Kém

➤ **A**: điểm trung bình chung và trung bình chung tích lũy được làm tròn đến **2 chữ số thập phân**.

➤ **a_i** : điểm học phần thứ i

➤ **n_i** : số tín chỉ học phần thứ i

➤ **n** : tổng số học phần



4. CÁCH TÍNH TRUNG BÌNH VÀ XẾP LOẠI HỌC TẬP (tt)

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Học kỳ 1/2018-2019

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ	Loại môn học	Điểm	Điểm chữ
1	18117020150	Anh văn 1	3	Bắt Buộc	1.0	D
2	18117020010	GDTC (Bơi lội)	1	Bắt Buộc	4.0	A
3	18117020035	Kinh tế vi mô 1	3	Bắt Buộc	2.0	C
4	18117020266	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Phần 1)	2	Bắt Buộc	1.5	D+
5	18117020038	Quản trị học	3	Bắt Buộc	3.0	B
6	18117020265	Tin học đại cương	4	Bắt Buộc	2.5	C+

Ví dụ áp dụng công thức tính trung bình:

$$A = \frac{(1.0 \times 3) + (2.0 \times 3) + (1.5 \times 2) + (3.0 \times 3) + (2.5 \times 4)}{3 + 3 + 2 + 3 + 4}$$



4. CÁCH TÍNH TRUNG BÌNH VÀ XẾP LOẠI HỌC TẬP (tt)

- Các học phần **GDQP, GDTC, Kỹ năng mềm, Tiếng anh đầu vào** (không tham gia tính điểm trung bình chung và trung bình tích lũy)
- **Điểm trung bình chung**: cả học phần không đạt và học phần đạt đều tham gia tính điểm
- **Điểm trung bình chung tích lũy**: chỉ những học phần đạt mới tham gia tính điểm
- **ĐIỂM TRUNG BÌNH ĐƯỢC TÍNH TỪ THANG ĐIỂM 4 THEO CÔNG THỨC KHÔNG QUY ĐỔI TỪ THANG ĐIỂM 10 VỀ ĐIỂM 4 NHƯ ĐIỂM HỌC PHẦN**



5.1. Quy trình xem điểm trên cổng thông tin

- **Bước 1:** Chọn Xem điểm
- **Bước 2:** Chọn năm học, học kỳ
- **Bước 3:** Chọn thang điểm
- **Bước 4:** Xem kết quả (nếu xem lần đầu thì sinh viên phải làm khảo sát học phần xong mới xem được kết quả)
- **Ghi chú:** Sinh viên muốn xem điểm thành phần của học phần (điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần thì chọn trên cột chi tiết)

THANH CÔNG CỤ

Trang của bạn

Thông tin cá nhân

Chương trình đào tạo

Đăng ký học phần

Thời khóa biểu - Lịch thi

Xem điểm

XEM ĐIỂM CỦA NHỮNG MÔN ĐÃ TÍCH LŨY

Nguyễn Công Khang [Mã số: 1432006306]

Chương trình đào tạo: Kết quả: Năm học: Học kỳ: ☐ Môn tích lũy ☒ Tất cả☒ Thang điểm 4 ☐ Thang điểm 10**Học kỳ 1/2014-2015**



5.2. Quy trình chuyển điểm (miễn học)

- **Bước 1:** Chọn ĐK Chuyển điểm
- **Bước 2:** Nhập điểm học phần có điểm muốn chuyển
- **Bước 3:** Chọn Đăng ký
- **Bước 4:** In đơn và nộp đơn kèm theo bảng điểm hoặc đơn xác nhận môn tương đương của Khoa chuyên môn tại phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng (**Phòng A.207**)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Địa chỉ: Số 2/4 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 37720576 - 028. 37720404 Fax: 028. 39971065 Email: phongqldt@ufm.edu.vn

Trang chủ | Ngành | Bộ môn | Văn bản | Tuyển sinh | Tra cứu Văn bản | Hướng dẫn | Đăng Thoát | Đăng ký học phần

THÀNH CÔNG CỤ

Trang của bạn

Thông tin cá nhân

ĐK Phúc Khảo

ĐK Chuyển Điểm

Điểm rèn luyện

BẢNG KÝ CHUYỂN ĐIỂM

MÔN HỌC THEO CTĐT

Nguyễn Phúc Hồng Ngọc (Mã số: 1821003333)

Chọn năm học: Chọn học kỳ:

STT	CTĐT	Mã HP	Tên HP	Loại HP	BTC	Tình trạng	Ngày duyệt	ĐK cần chuyển
18	Thương mại quốc tế 2018	020152	Anh văn 3	Bắt buộc	3.00			
19	Thương mại quốc tế 2018	020152	Anh văn Thương mại quốc tế 1	Bắt buộc	3.00			
20	Thương mại quốc tế 2018	020152	GEDOP-AN (Đang)	Bắt buộc	3.00			

Đăng ký In đơn đăng ký chuyển điểm



- THANH CÔNG CỤ

Trang chủ học

Thông tin cá nhân

Chạy trình diễn học

Đánh giá học phần

Thủ tục khóa - Lịch thi

Xem điểm

Đánh giá in phiếu điểm

Đánh giá kỳ thi

Đánh giá đi ăn miễn học

Yếu tố - Thanh toán

Đánh giá in phiếu điểm online

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ

BƯỚC 1: Sinh viên điền đầy đủ thông tin.

BƯỚC 2: Gửi rõ lý do xin cấp phiếu điểm.

BƯỚC 3: Nhận vào xét các nhân để hoàn tất đăng ký.

BƯỚC 4: Sinh viên liên hệ phòng Khảo thí - QLCL vào thứ 3 hoặc thứ 5 hàng tuần để nhận phiếu điểm.

GHI CHÚ: Phòng Khảo - QLCL chỉ cấp phiếu điểm với các lý do sau:

 - Xin việc làm (gửi rõ tốt nghiệp hay chưa tốt nghiệp).
 - Xin học bổng.
 - Bỏ học.
 - Các lý do khác liên hệ với phòng.

Mã sinh viên :

1730150128

Tên sinh viên :

Trần Hằng Nhi

Ngày sinh :

14/10/1999

Nơi sinh :

Bình Phước

Lớp :

C17QA5A

Điện thoại :

0982575768

Email :

hangphoan@gmail.com

Địa chỉ :

346 thôn Kinh Tân, phường Mỹ Hòa, xã Mỹ Hòa, tỉnh Phước

Lý do xin cấp điểm

Đánh giá

STT	Phản ánh lý do	Lý do	Tình trạng
1			Đã duyệt



PHẦN III: KHẢO SÁT



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING
UNIVERSITY OF FINANCE - MARKETING

PHÒNG KHẢO THÍ - QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Hotline : 0808 3472

Website : phongkhaothi.quanlychatluong.ufm.edu.vn

Trước khi xem điểm bạn vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây :

Tên môn học : Chính trị 1500026
Chuyên ngành : Marketing
Họ tên giảng viên (GV) : Lê Thị Hoài Nghĩa(NV1107) NV1107
Lớp học : 18227150002612



Bạn vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu vào ô phù hợp. Thông tin bạn đánh giá phải trung thực, thẳng thắn và có ý thức trong việc trả lời các câu hỏi. Đó là những minh chứng để Nhà trường và đội ngũ giảng viên nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy.

NỘI DUNG KHẢO SÁT

gan loc : Thông tin sinh viên

1. Tỷ lệ thời gian bạn tham dự lớp cho toàn bộ Môn học/Học phần này là :
☐ Dưới 50% ☐ Từ trên 50%

I : Nội dung và phương pháp giảng dạy

2. Giảng viên giới thiệu mục tiêu, đề cương và yêu cầu của môn học :
☐ Hoàn toàn không đồng ý ☐ Đồng ý một phần ☐ Đồng ý ☐ Hoàn toàn đồng ý
3. Nội dung bài giảng được trình bày đầy đủ theo đề cương môn học :
☐ Hoàn toàn không đồng ý ☐ Đồng ý một phần ☐ Đồng ý ☐ Hoàn toàn đồng ý
4. Nội dung giảng dạy thiết thực, cập nhật nhiều thông tin mới, hữu ích :
☐ Hoàn toàn không đồng ý ☐ Đồng ý một phần ☐ Đồng ý ☐ Hoàn toàn đồng ý
5. Nội dung giảng dạy bám sát mục tiêu môn học, thực hành :
☐ Hoàn toàn không đồng ý ☐ Đồng ý một phần ☐ Đồng ý ☐ Hoàn toàn đồng ý
6. Giảng viên có phương pháp truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu :
☐ Hoàn toàn không đồng ý ☐ Đồng ý một phần ☐ Đồng ý ☐ Hoàn toàn đồng ý
7. Giảng viên chuẩn bị kỹ bài giảng trước khi lên lớp :
☐ Hoàn toàn không đồng ý ☐ Đồng ý một phần ☐ Đồng ý ☐ Hoàn toàn đồng ý

*Thank
you*

